

Bản án số: 141/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Phạm Xuân Thọ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Phương Thao, Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố V

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Quang H, sinh ngày 22/12/1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 6/12; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Phùng Gia H1 và bà Đinh Thị T, vợ, con: chưa; quá trình hoạt động: Không; tiền án: 01. Tại bản án số 22/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01. Tại quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13 ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V buộc chấp hành thời hạn cai nghiện bắt buộc là 18 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm C, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐH, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã T, Huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm Th, xã DP, Huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Lê H T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm C, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03/6/2019, Nguyễn Thị Thu V đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Bích L đang thuê tại khu trọ ở Tổ dân phố ĐH, phường KQ, thành phố V để chơi thì gặp Phùng Quang H và chị Nguyễn Thị Hn và đang ăn, ở cùng phòng với chị L. Hn và H đang có tình cảm yêu đương N nữ nên khi V đến, Hiền nghĩ V và H thích nhau nên giữa Hn, V và H xảy ra lời qua tiếng lại. H nói trước mặt mọi người do V là người chủ động thích mình nên V bức xúc cãi chửi nhau với H rồi V nói *“hôm nay tao cho mày tỉnh người ra”*. Nói xong, V điện thoại cho Nguyễn Văn N nói *“em đang ở đâu đấy, đi được không, xuống đánh hộ chị thằng này”*, N không biết cụ thể đánh ai nhưng vẫn đồng ý và nói *“khoảng 8 giờ mới đi được”*, V nói *“chị đang ở ĐH, KQ”*. Do muốn có đông lực lượng để uy hiếp người mà V nhờ đánh nên N điện thoại cho Nguyễn Văn D nói *“tí đi làm về đi cùng anh có việc”*, D đồng ý; N điện thoại cho Lê H T nói *“đang ở đâu đấy, đi cùng em có việc”*, T đồng ý và nói *“đang ở quán Internet LB - LB, lúc nào đi qua đón”*.

Khoảng 8 giờ cùng ngày 03/6/2019, N điều khiển xe máy Honda SH125i, màu đen, biển số 88B1- 266.09 chở D ngồi sau đến quán Internet gặp T. N nói với T *“có biết ĐH- KQ không?”* thì T nói biết nên N bảo Toàn điều khiển xe chở N và D. Trên đường đi N gọi điện cho V để chỉ đường. Khi đi gần đến khu trọ của L thì D, Toàn hỏi N *“đi đâu vào đây đấy”* thì N nói *“V nhờ đánh hộ một người”*, D và T hiểu ý N rủ đi đánh nhau thì đồng ý. Khi đi đến khu trọ, T dừng xe trước cổng, D và T đứng ngoài cổng, còn N đi vào trong khu trọ, đến cửa phòng số 5 (phòng trọ thứ 3 hướng từ ngoài đi vào, phía bên phải) thấy V đang đứng bên ngoài, còn H ngồi ở cửa ra vào phòng trọ cãi chửi nhau. Thấy vậy, N đoán V nhờ đến để đánh H nên chưa kịp hỏi gì V, N đã lao đến dùng chân phải đá 01 cái vào mặt H, làm cho H ngã ra nền nhà nhưng không gây thương tích gì. H bức xúc vì bị N đánh nên vùng dậy, chạy vào bên trong phòng, đến vị trí chân cầu thang lên xuống gác xép, lấy 01 dao phóng tự chế (dạng thanh kiếm) dài khoảng 50cm, chuôi dạng ống bằng kim loại, quàn bằng dĩnh màu đen dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 3cm, phần còn lại gắn lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10cm, mũi nhọn, bản mỏng, rộng nhất 2-3cm. H cầm dao phóng này trên tay phải lao đến vị trí N đang đứng trước cửa phòng, nghiêng phải về phía H, đang đứng ở tư thế đối diện với N. H đâm dao 01 nhát trúng vào bụng phải của N gây ra vết thương kích thước rộng 1,5cm, thấu bụng phải, thủng cơ hoành phải, vết thương gan phải hạ phân thùy VII. N bị thương tích chảy máu liên ôm bụng chạy ra ngoài gặp T, D. H đuổi theo N thì bị Hn, V, L cản lại. N, Toàn và D nhốt mỗi người một nửa viên gạch ở trên đường xông vào định đánh, ném H thì được V, H, Loan can ngăn, cả ba không ném H nữa và bỏ gạch xuống đường. Lúc này thấy N bị thương tích, T và D đưa N đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố V rồi cHển đến Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc điều trị từ ngày 03/6/2019 đến ngày 11/6/2019 thì ra viện. Sau khi đâm N xong, H cầm theo dao phóng rời khỏi phòng trọ mang về nhà cất giấu, không cho ai biết. Khoảng 18 giờ ngày 07/6/2019, H cầm dao phóng trên đi cất giấu chỗ khác thì gặp Phùng Văn T đang điều khiển xe đến thành phố PY chơi, H xin đi cùng và gài dao phóng trước xe của T. Trên đường đi,

T và H không biết dao phóng trên rơi lúc nào, rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 13/6/2019, anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị Cơ quan điều tra giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Phùng Quang H.

Ngày 17/6/2019, anh Nguyễn Văn N tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel để phục vụ điều tra

Tại biên bản làm việc ngày 21/6/2019 giữa Công an thành phố V với Trung tâm thành phố V cung cấp: *“Bệnh nhân Nguyễn Văn N nhập viện lúc 09 giờ ngày 03/6/2019 trong tình trạng: Bệnh nhân tỉnh, kêu khó thở, có 01 vết thương dài 1,5cm tại vị trí dưới ngực phải, vết thương chảy máu. Sau khi sơ cứu khâu vết thương và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Hình ảnh chụp X quang: có hình ảnh theo dõi tràn dịch màng phổi. Ngoài ra không có dấu vết thương tích gì khác”*.

Tại bệnh án ngoại khoa số 22787/19 ngày 11/6/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện thương tích của anh Nguyễn Văn N chẩn đoán lúc vào viện: *“Vết thương thấu bụng, ngực phải gây tràn máu, tràn khí khoang màng phổi phải, thủng cơ hoành phải, vết thương gan phải hạ phân thùy VII”*.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 225/TgT ngày 04/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Thương tích gồm:

“- 1/3 trên đường nách trước bên phải có 01 vết sẹo mổ dẫn lưu, sẹo liền tốt, đáy phẳng, kích thước (0,3x0,4)cm.

- Cách núm vú phải về phía trước dưới 5,5cm (trên đường vú tròn phải có 01 vết sẹo nằm ngang, sẹo liền tốt, đáy hơi lõm, kích thước (0,9x0,2)cm.

- Vùng hố chậu phải có 01 vết sẹo mổ dẫn lưu, sẹo liền tốt, đáy phẳng, kích thước (0,5x0,7)cm.

- Đường trắng giữa trên rốn có 01 vết sẹo mổ, nằm dọc, sẹo liền tốt, đáy hơi lõm, kích thước (12x0,2)cm.

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Khâu vết thương gan phải hạ thùy VII, xếp 32%.

- Vết thương 1/3 trên mặt sau ngoài cánh tay phải, kích thước lớn, xếp 08%.

- Khâu vết thương cơ hoành phải, xếp 22%.

- Tràn khí màng phổi, xếp 05%.

- Vết sẹo mổ đường trắng giữa trên rốn đã mô tả trên, xếp 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm cách núm vú phải về phía dưới 5,5cm (trên đường vú tròn phải) đã mô tả trên xếp 02%.

- Vết sẹo mổ vùng hố chậu phải đã mô tả trên, xếp 01%.

- Vết sẹo mổ 1/3 trên đường nách trước bên phải đã mô tả trên, xếp 01%.

Cơ chế hình thành vết thương đã mô tả trên có thể do vật sắc nhọn gây nên, vết thương không để lại cổ tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53%”.

Cáo trạng số: 135/CT-VKSND TP.VY ngày 25/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phùng Quang H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại vắng mặt nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000đ (trong đó: 20.000.000đ tiền viện phí, chi phí mua thuốc men; 30.000.000đ tiền tổn thất tinh thần). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tuy nhiên quá trình điều tra khai nhận như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Quang H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam và giải quyết dân sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phùng Quang H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra của bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 03/6/2019, tại trước cửa phòng trọ số 5 của gia đình ông Phan Văn Bảo thuộc Tổ dân phố ĐH, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Do bức xúc bị Nguyễn Văn N đập vào mặt, bị cáo Phùng Quang H sử dụng dao phông tự chế đâm 01 nhát vào bụng phải của anh N làm anh N bị thương tích chảy máu làm tổn hại sức khỏe của anh N, tỷ lệ là 53%.

Hành vi của bị cáo Phùng Quang H đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm :*

c) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.*

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 22/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự tại quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13 ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V buộc chấp hành thời hạn cai nghiện bắt buộc là 18 tháng nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với hành vi của những người liên quan:

Đối với hành vi anh Nguyễn Văn N dùng chân đạp bị cáo nhưng không gây thương tích cho bị cáo. Sự việc xảy ra tại phòng trọ của chị Loan không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong khu dân cư, nên chưa đến mức phải xử lý hình sự. Ngày 20/9/2019, Công an thành phố V quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh N về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác là phù hợp.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Thu V lôi kéo người khác đánh nhau. Hành vi của chị V có dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, sự việc diễn ra nhanh chóng, trong khu trọ của gia đình ông Phan Văn B có 14 phòng trọ cho thuê nhưng do cơ sở vật chất xuống cấp nên tại thời điểm xảy ra vụ việc chỉ có 01 phòng thuê trọ, các phòng khác không có ai thuê nên không có việc tụ tập đông người, không có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện, không có việc hò hét, kích động nên không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự khu vực. Do vậy, hành vi của V là lôi kéo người khác đánh nhau đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 20/9/2019, Công an thành phố V quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V là phù hợp.

Đối với Lê H T và Nguyễn Văn D là người đi cùng Nguyễn Văn N khi N bị bị cáo H đâm gây thương tích, Duy và Toàn cầm nửa viên gạch định ném về phía bị cáo nhưng được mọi người can ngăn nên không ném, không có hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, sau đó tích cực đưa anh N đi cấp cứu, do vậy không đề cập xử lý đối với Duy và Toàn là phù hợp.

[5] *Về dân sự và xử lý vật chứng*: Sau khi sự việc xảy ra anh N được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố V rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc điều trị từ ngày 03/6/2019 đến ngày 11/6/2019 thì ra viện. Quá trình điều tra, anh N yêu cầu bị cáo Phùng Quang H phải bồi thường số tiền 50.000.000đ gồm: Tiền viện phí và thuốc điều trị 20.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe 30.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bất cứ khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh N số tiền trên nhưng hiện tại chưa bồi thường được cho anh N. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh N số tiền trên là phù hợp.

Đối với con dao tự chế bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh N. Sau khi gây thương tích cho anh N bị cáo mang về nhà. Ngày 07/6/2019, bị cáo mang đi cất giấu chỗ khác thì gặp anh Phùng Văn T đi đến thành phố Phúc Yên chơi. Trên đường đi, con dao bị rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại OPPO của chị Nguyễn Thị Thu V sử dụng để điện thoại cho N rủ N đi đánh bị cáo. Quá trình điều tra xác định sau khi sự việc xảy ra, chị V đã đánh mất, không biết mất thời điểm nào, ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel thu giữ của anh Nguyễn Văn N là tài sản thuộc sở hữu của anh N. Ngày 03/6/2019, anh N sử dụng điện thoại liên lạc với V để đi đánh nhau nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Quang H 07 (bảy) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam (ngày 23/7/2019).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phùng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 50.000.000đ; tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn N (*Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2019*).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi

hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phùng Quang H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ tiền án phí trong vụ án hình sự.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mâu Văn Mùi